TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ NGÃ NĂM** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2024/DS-ST
Ngày: 02 - 4 - 2024
V/v tranh chấp đòi lại tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Văn Thắng.

Bà Trần Thị Mỹ Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Tỏa - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Lê Ngọc Niềm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 367/2023/TLST-DS, ngày 20 tháng 12 năm 2023 về việc "*Tranh chấp đòi lại tài sản"*. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2024/QĐXXST-DS ngày 28/02/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 58/2024/QĐST-DS ngày 15/3/2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông **Lư Văn H**, sinh năm 1981. (có mặt)

Địa chỉ: ấp Mỹ Đ, xã Mỹ Q, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

Nơi ở hiện nay: ấp Mỹ T, xã Mỹ Q, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn:* Ông **Trần Văn L**.(vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Mỹ Đ, xã Mỹ Q, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng..

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà **Nguyễn Thanh T** (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Mỹ Đ, xã Mỹ Q, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn nội dung khởi kiện và tại phiên tòa nguyên đơn ông Lư Văn H trình bày:

Nguyên vào ngày 24/3/2023 âm lịch thì ông Trần Văn L có hỏi mượn của ông số tiền là 170.000.000 đồng, không tính lãi suất, mục đích mượn tiền ông L dùng để chi tiêu trong gia đình, ông L hứa mượn 02 tháng sẽ trả tiền cho ông. Khi mượn hai bên có làm biên nhận đề ngày 24/3/2023 do ông L viết và ký tên vào biên bản. Tuy nhiên, đến hạn trả nợ thì ông L lại không trả tiền cho ông, ông có liên hệ nhiều lần nhưng phía ông L và bà T không trả.

Nay ông khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Trần Văn L trả cho ông số tiền 170.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Đối với yêu cầu buộc bà T có trách nhiệm liên đới cùng với ông L trả nợ thì ông xin rút lại không yêu cầu nữa.

- Bị đơn ông Trần Văn L vắng mặt, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng gồm: Thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về việc mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa. Tuy nhiên, phía bị đơn không có văn bản trình bày ý kiến đối với nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử đúng trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử (HĐXX) đúng thành phần, thực hiện đầy đủ các thủ tục, trình tự khi xét xử vụ án. Các đương sự chấp hành tốt nội quy phiên tòa và quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các đương sự tại phiên tòa đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đối với việc nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đề nghị HĐXX chấp nhận và đình chỉ đối với phần yêu cầu khởi kiện nguyên đơn rút.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả lại số tiền còn nợ. Đồng thời, bị đơn có địa chỉ cư trú tại ấp Mỹ Đ, xã Mỹ Q, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng nên quan hệ pháp luật tranh chấp được HĐXX xác định là "*Tranh chấp đòi lại tài sản*" và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng theo qui định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Tòa án đã tống đạt hợp lệ lần thứ 02 nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do. Do đó, HĐXX quyết định xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Tại phiên tòa nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng liên đới với bị đơn trả nợ. Xét thấy, việc nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện là hoàn toàn tự nguyện. Căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự HĐXX chấp nhận và đình chỉ đối với yêu cầu khởi kiện này.

- Về nội dung:

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn trả tiền vay còn nợ là 170.000.000 đồng. Nhận thấy, để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện nguyên đơn có cung cấp "Biên nhận", ngày 24/3/2023 có nội dung "*tôi tên Trần Văn L, CMND 094082012655 ngày cấp 19/9/2022 có mượn tiền của ông Lư Văn H số tiền 170.000.000 đ, lãi suất: 00%, thời gian 60 ngày, ngày 24/3/2023"* trong biên nhận có chữ ký của bị đơn. Xét thấy, trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án bị đơn vắng mặt và không có trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đồng thời, bị đơn cũng không có ý kiến đối với các tài liệu nguyên đơn cung cấp. Do đó, đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ vay còn nợ 170.000.000 đồng là có cơ sở theo quy định tại Điều 466 và Điều 470 của Bộ luật dân sự nên HĐXX chấp nhận.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo qui định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Nguyên đơn không phải chịu án phí.

[6] Từ những phân tích nêu trên, xét lời đề nghị của Kiểm sát viên là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 228, khoản 2 Điều 244, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 166, Điều 280, Điều 466 và Điều 470 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lư Văn H.

Buộc bị đơn ông Trần Văn L có trách nhiệm trả cho nguyên đơn ông Lư Văn H số tiền còn nợ là 170.000.000 đồng (*một trăm bảy mươi triệu đồng)*.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng

với thời gian chưa thi hành án.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện về việc buộc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thanh T có trách nhiệm liên đới cùng với bị đơn ông Trần Văn L trả nợ.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Buộc bị đơn ông Trần Văn L chịu án phí dân sự sơ thẩm 8.500.000 (*tám triệu năm trăm ngàn đồng*).

+ Nguyên đơn ông Lư Văn H không phải chịu án phí. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí nguyên đơn ông Hải đã nộp 4.250.000 đồng (*bốn triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng)* theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002491 ngày 11/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND thị xã Ngã Năm;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Phước Toàn